

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TS. Huỳnh Văn Long (chủ biên)

Ths. Khoa Năng Lập (tham gia)



TẬP BÀI GIẢNG
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(Dành cho sinh viên Đại học, cao đẳng khối không chuyên
ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Cần Thơ - 2023
LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bài mở đầu (nhập môn)
ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,
NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I- ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng là sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử.

1. Các sự kiện lịch sử Đảng: (2 ý)

- Sự kiện Lịch sử Đảng là sự kiện gắn trực tiếp với sự lãnh đạo của Đảng. Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu sâu sắc, có hệ thống các sự kiện Lịch sử Đảng, hiểu rõ nội dung, tính chất, bản chất của các sự kiện đó gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng.

- Sự kiện Lịch sử Đảng là hoạt động lãnh đạo, đấu tranh phong phú và oanh liệt của Đảng làm sáng rõ bản chất cách mạng của Đảng với tư cách là một đảng chính trị. Các sự kiện phải được tái hiện trên cơ sở tư liệu lịch sử chính xác, trung thực, khách quan.

2. Đảng lãnh đạo: (2 ý)

- Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. Cương lĩnh, đường lối đúng đắn là điều kiện trước hết quyết định thắng lợi của cách mạng.

- Đảng ta đề ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2-1930); Luận cương chính trị (10-1930); Chính cương của Đảng (2-1951) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (6-1991) và bổ sung, phát triển năm 2011.

3. Quá trình Đảng lãnh đạo: (2 ý)

- Quá trình Đảng lãnh đạo là quá trình *chỉ đạo, tổ chức thực tiễn trong tiến trình cách mạng*. Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam làm rõ *thắng lợi, thành tựu, kinh nghiệm, bài học của cách mạng Việt Nam* và nêu rõ những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, thách thức, nguy cơ cần phải khắc phục, vượt qua trong quá trình lãnh đạo.

- Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng là giáo dục sâu sắc những kinh nghiệm, bài học trong lãnh đạo của Đảng. Cần nhận thức rõ và chú trọng giáo dục những truyền thống nổi bật của Đảng.

4. Hệ thống tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng:

Nghiên cứu Lịch sử Đảng là làm rõ hệ thống tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ lịch sử. Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng để nêu cao hiểu biết về công tác xây dựng Đảng trong các thời kỳ lịch sử về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

II- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

a) Chức năng nhận thức: (6 ý)

- Trước hết đó là chức năng nhận thức. Nghiên cứu và học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam để nhận thức đầy đủ, có hệ thống những tri thức lịch sử lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng.

- Nhận thức rõ về Đảng với tư cách một Đảng chính trị tổ chức lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

- Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam còn nhằm **nâng cao nhận thức về thời đại mới của dân tộc – thời đại Hồ Chí Minh**, góp phần bồi đắp nhận thức lý luận từ thực tiễn Việt Nam.

- Nâng cao **nhận thức về giác ngộ chính trị**, góp phần làm rõ những vấn đề của khoa học chính trị (chính trị học) và khoa học lãnh đạo, quản lý.

- **Nhận thức rõ những vấn đề lớn của đất nước, dân tộc** trong mối quan hệ với những vấn đề của thời đại và thế giới.

- **Nhận thức quy luật của cách mạng** giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quy luật đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

b) Chức năng giáo dục: (4 ý)

- Nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần quán triệt chức năng giáo dục của khoa học lịch sử.

- Giáo dục sâu sắc tinh thần yêu nước, ý thức, niềm tự hào, tự tôn, ý chí tự lực, tự cường dân tộc. Tinh thần đó hình thành trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc và phát triển đến đỉnh cao ở thời kỳ Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam **giáo dục lý tưởng cách mạng** với mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; **giáo dục tư tưởng chính trị**, nâng cao nhận thức tư tưởng, lý luận, con đường phát triển của cách mạng và dân tộc Việt Nam.

- **Giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng**, tinh thần chiến đấu bất khuất, đức hy sinh, tính tiên phong gương mẫu của các tổ chức đảng, những chiến sĩ cộng sản tiêu biểu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và phát triển đất nước.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam **có vai trò quan trọng trong giáo dục truyền thống của Đảng và dân tộc, góp phần giáo dục đạo đức cách mạng, nhân cách, lối sống cao đẹp** như Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”.

c) Chức năng dự báo và phê phán (2 ý)

- **Từ nhận thức những gì đã diễn ra trong quá khứ để hiểu rõ hiện tại và dự báo tương lai của sự phát triển.**

Năm 1942, trong tác phẩm *Lịch sử nước ta*, Hồ Chí Minh đã dự báo: “Năm 1945 Việt Nam độc lập”. Lãnh đạo đòi hỏi phải thấy trước (tầm nhìn chiến lược). Hiện nay, Đảng nhân mạnh nâng cao năng lực dự báo.

- **Phải kiên quyết phê phán những biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, hư hỏng.**

Hiện nay, sự phê phán nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng: (4 ý)

- **Nhiệm vụ trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng.**

Khoa học Lịch sử Đảng có nhiệm vụ hàng đầu là khẳng định, chứng minh giá trị khoa học và hiện thực của những mục tiêu chiến lược và sách lược cách mạng mà Đảng đề ra trong Cương lĩnh, đường lối từ khi Đảng ra đời và suốt quá trình lãnh đạo cách mạng.

- **Nhiệm vụ tái hiện tiến trình lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng.**

Từ hiện thực lịch sử và các nguồn tư liệu thành văn và không thành văn, khoa học Lịch sử Đảng có **nhiệm vụ rất quan trọng và làm rõ những sự kiện lịch sử, làm nổi bật các thời kỳ, giai đoạn và dấu mốc phát triển căn bản của tiến trình lịch sử, nghĩa là tái hiện quá trình lịch sử lãnh đạo và đấu tranh của Đảng.**

- **Nhiệm vụ tổng kết lịch sử của Đảng.**

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam còn có **nhiệm vụ tổng kết từng chặng đường và suốt tiến trình lịch sử, làm rõ kinh nghiệm, bài học, quy luật và những vấn đề lý luận** của cách mạng Việt Nam.

- Một nhiệm vụ quan trọng của Lịch sử Đảng.

Một nhiệm vụ quan trọng của Lịch sử Đảng là làm rõ **vai trò, sức chiến đấu của hệ thống tổ chức đảng** từ Trung ương đến cơ sở trong lãnh đạo, tổ chức thực tiễn.

Những truyền thống nổi bật của Đảng.

Trí tuệ, tính tiên phong, gương mẫu, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên.

III- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Quán triệt phương pháp luận sử học:

- Dựa trên phương pháp luận khoa học mác xít, đặc biệt là nắm vững chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần dựa trên phương pháp luận khoa học mác xít, đặc biệt là nắm vững chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để xem xét và nhận thức lịch sử một cách khách quan, trung thực và đúng quy luật. Chú trọng nhận thức lịch sử theo quan điểm khách quan, toàn diện, phát triển và lịch sử cụ thể.

- Nghiên cứu, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Nghiên cứu, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng để hiểu rõ Lịch sử Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh và tư duy, phong cách khoa học của Người là cơ sở và định hướng về phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, không ngừng sáng tạo, chống chủ nghĩa giáo điều và chủ quan duy ý chí.

2. Các phương pháp cụ thể:

a) Phương pháp lịch sử: (2 ý)

- Phương pháp lịch sử là các con đường, cách thức tìm hiểu và trình bày quá trình phát triển của các sự vật và hiện tượng nói chung, của lịch sử loài người nói riêng với đầy đủ tính cụ thể, sống động, quanh co của chúng.

- Phương pháp lịch sử là nhằm diễn lại tiến trình phát triển của lịch sử với muôn màu muôn vẻ, nhằm thể hiện cái lịch sử với tính cụ thể hiện thực, tính sinh động của nó. Phương pháp lịch sử đi sâu vào tính muôn vẻ của lịch sử để tìm ra cái đặc thù, cái cá biệt trong cái phổ biến.

b) Phương pháp logic: (2 ý)

- **Phương pháp logic là phương pháp nghiên cứu các hiện tượng lịch sử trong hình thức tổng quát, nhằm mục đích vạch ra bản chất, quy luật, khuynh hướng chung trong sự vận động của chúng.**

Phương pháp logic đi sâu tìm hiểu cái bản chất, cái phổ biến, cái lặp lại của các hiện tượng, các sự kiện, phân tích, so sánh, tổng hợp với tư duy khái quát để tìm ra bản chất các sự kiện, hiện tượng. Xác định rõ các bước phát triển tất yếu của quá trình lịch sử để tìm ra quy luật vận động khách quan của lịch sử.

- **Quan hệ của hai phương pháp lịch sử và phương pháp logic: Phương pháp lịch sử và phương pháp logic có quan hệ mật thiết với nhau và đó là sự thống nhất của phương pháp biện chứng mác xít trong nghiên cứu và nhận thức lịch sử.**

c) Phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử và phương pháp so sánh:

- **Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần coi trọng phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử gắn với nghiên cứu lý luận để làm rõ kinh nghiệm, bài học, quy luật phát triển và những vấn đề về nhận thức lý luận của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo.**

- Chú trọng phương pháp so sánh, so sánh giữa các giai đoạn, thời kỳ lịch sử, so sánh các sự kiện, hiện tượng trong lịch sử, làm rõ các mối quan hệ, so sánh trong nước và thế giới...

d) Phương pháp học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của sinh viên:

- **Hết sức chú trọng nghe giảng trên lớp:**

Phương pháp học tập của sinh viên, hết sức coi trọng nghe giảng trên lớp để nắm vững những nội dung cơ bản của từng bài giảng của giảng viên và nội dung tổng thể của môn học.

- **Thực hiện phương pháp làm việc nhóm:**

Thực hiện *phương pháp làm việc nhóm*, tiến hành thảo luận, trao đổi các vấn đề do giảng viên đặt ra để hiểu rõ hơn nội dung chủ yếu của môn học.

- **Sử dụng công nghệ thông tin trong học tập:**

Sử dụng công nghệ thông tin để nghiên cứu, truy tìm, tổng hợp, lưu trữ thông tin... qua đó, sinh viên hiểu rộng, sâu các vấn đề, các câu hỏi, các nội dung giảng viên nêu ra trong bài học.

- Tổ chức các cuộc tham quan, làm việc tại bảo tàng, các di tích lịch sử đặc biệt:

Qua các cuộc tham quan, làm việc tại bảo tàng, các di tích lịch sử đặc biệt, sinh viên hiểu sâu hơn, chắc hơn các sự kiện, các câu chuyện, các nội dung của lịch sử với các hình ảnh thật, các cuốn phim, các chuyện kể của các nhân vật sống điển hình, của các anh hùng trong lịch sử đấu tranh cách mạng.

- Chú trọng phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn:

Nắm vững lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn luôn liên hệ lý luận với thực tiễn Việt Nam để nhận thức đúng đắn bản chất của mỗi hiện tượng, sự kiện của lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng.

- Nắm vững tính khoa học và tính đảng:

+ Tính khoa học là sự phản ánh kết quả nghiên cứu sự vật, hiện tượng, sự kiện lịch sử phải đạt đến chân lý khách quan.

Tính khoa học đòi hỏi phản ánh lịch sử khách quan, trung thực với những đánh giá, kết hợp dựa trên luận cứ khoa học, tôn trọng hiện thực lịch sử. Tính khoa học yêu cầu phương pháp nghiên cứu sáng tạo, nghiêm túc và có trách nhiệm.

+ Tính đảng cộng sản trong nghiên cứu lịch sử và Lịch sử Đảng là đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức lịch sử một cách khoa học, đúng đắn quan điểm, đường lối của Đảng; thể hiện tính chiến đấu; luôn luôn kế thừa và phát triển sáng tạo.

+ Sự thống nhất tính khoa học và tính đảng: Tính khoa học và tính đảng là thống nhất và đều hướng tới phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, của cách mạng vì lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Tập trung nghiên cứu các chương tương ứng với 3 thời kỳ nổi bật của Lịch sử Đảng:

Đối với hệ đại học không chuyên về lý luận chính trị, với phân bổ 2 tín chỉ (30 tiết), tập trung nghiên cứu 3 chương tương ứng với 3 thời kỳ nổi bật của Lịch sử Đảng:

Thời kỳ 1930-1945;

Thời kỳ 1945-1975;

Thời kỳ 1975-2018.

- Năm vững có hệ thống những vấn đề cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:

Với hệ đại học không chuyên về lý luận chính trị, sinh viên cần nắm vững có hệ thống những vấn đề cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:

+ Hiểu rõ đặc điểm, mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa, phong kiến ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

+ Sự phát triển tất yếu của đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

+ Các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược *từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại.*

+ Tình hình đất nước *đen tối như không có đường ra.* Trong hoàn cảnh đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc. Người đã truyền bá lý luận Mác-Lênin vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam và chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng, lý luận, chính trị, tổ chức, cán bộ để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Năm vững thời kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đề ra và bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối, hoàn thiện đường lối giải phóng dân tộc, lãnh đạo 3 phong trào cách mạng rộng lớn: 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với bản *Tuyên ngôn độc lập* (2-9-1945) – một thời đại mới được mở ra trong lịch sử dân tộc và cách mạng Việt Nam.

+ Hiểu được hoàn cảnh lịch sử sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với những khó khăn, thách thức nghiêm trọng, Đảng phải có đường lối, chiến lược và sách lược đúng đắn chống thực dân Pháp, dẫn đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954), ký kết Hiệp nghị Genève (21-7-1954).

+ Đế quốc Mỹ thay thế thực dân Pháp, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, tiến hành 4 cuộc chiến tranh xâm lược: 1954-1960, 1961-1965, 1965-1968, 1969-1975, Đảng đề ra đường lối, chiến lược, phương pháp cách mạng đúng đắn, kiên trì lãnh đạo đấu tranh, vượt qua thách thức hiểm nghèo, dẫn đến toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975).

+ Nắm vững quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1954-1975) và đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975.

+ Năm vững đường lối đổi mới được hoạch định tại Đại hội VI của Đảng (12-1986). Sự phát triển đường lối và tổ chức thực hiện hơn 30 năm qua, đưa đất nước vững bước phát triển trên con đường xã hội chủ nghĩa, đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước lên vị trí cao trên chính trường thế giới và là đối tác có uy tín, đáng tin cậy trong hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một pho lịch sử bằng vàng.

Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học quý báu có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng. Nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình lãnh đạo và đấu tranh, để vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay (ôn cố tri tân).

2. Mục tiêu của nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là nâng cao nhận thức, hiểu biết về Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó để giáo dục lý tưởng, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, củng cố, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng và thế hệ trẻ gia nhập Đảng, tham gia xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, tiếp tục thực hiện sứ mệnh vẻ vang của Đảng lãnh đạo bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.